**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Windows NT Workstation là gì?](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[So sánh Windows NT Server với Windows NT Workstation](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Workgroup là gì ?](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Domain là gì ?](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Chuẩn bị cài đặt Windows NT](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Cài đặt Windows NT](%22%20%5Cl%20%22bm8)

**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

\* Một hệ điều hành cho máy chủ (server) mạnh, vạn năng được thiết kế cho những tổ chức, cơ quan mà phải xây dựng những hệ thống thông tin cho việc kinh doanh.
\* Tối ưu hoá những công việc trên máy chủ như: quản lý tập tin, máy in mạng và những ứng dụng cho máy chủ. Nó có thể áp dụng cho những tổ chức từ qui mô nhỏ như những nhóm làm việc đến qui mô cấp xí nghiệp.
\* Nó được thiết kế để hoà nhập những công nghệ đang được phổ biến và những công nghệ của tương lai và để cung cấp một sản phẩm có tính cạnh tranh thông qua việc truy cập thông tin hữu hiệu hơn.
\* Là hệ điều hành cần phải có cho những thành phần khác của Microsoft BackOffice, bao gồm: Microsoft SQL Server, Microsoft Systems Management Server, Microsoft SNA Server, Microsoft Proxy Server, và Microsoft Exchange Server.
\* Có giao diện người sử dụng của Windows 95. Cung cấp giao diện nhất quán cho desktop và server, làm giảm thời gian huấn luyện và làm quen nhanh hơn với một hệ điều hành mới.
\* Có Internet Information Server (IIS). Kết hợp IIS với Windows NT Server 4.0 có nghĩa rằng việc cài đặt và quản lý Web server như những phần khác của hệ điều hành. Hơn nhữa, với IIS 2.0 và những phiên bản sau, bạn có thể quản trị Web site của bạn từ xa từ bất cứ máy tính nào với một Web Brower và cung cấp một hệ điều hành nhanh và an toàn cho những dịch vụ như HTTP, FTP, và Gropher.
Sử dụng một Microsft Frontpage, một công cụ cấp quyền và quản lý Web đi kèm theo Windows NT Server 4.0, bạn có thể tạo Web pages, kiểm soát những trang nối kết, và quản lý Web Site một chất lượng chuyên nghiệp.
\* Có dịch vụ thư mục Windows NT (Windows NT Directory Services). Một cơ sở dữ liệu thư mục mà nó cung cấp việc đăng ký vào mạng (logon) được sử dụng bởi một người và quản trị từ một nơi.
\* Bộ hướng dẫn công việc quản trị (Administrative Wizard). Nó nhóm những công cụ quản lý máy chủ dùng chung như : User Manager for Domains và Server Manager, trong một nơi duy nhất, hướng bạn đi theo từng bước theo yêu cầu để thêm người sử dụng, tạo và quản lý từng nhóm người sử dụng, quản lý việc truy cập đến những tập tin những thư mục v.v...
\* Hỗ trợ những người dùng Macintosh (Macintosh Client support). Cung cấp những dịch vụ chia sẻ tập tin và máy in cho những người dùng Macintosh.
\* Có những dịch vụ mạng. Cung cấp những dịch vụ mạng bao gồm Microsoft DNS (Domain Name Service) Server, Microsoft DHCP (Dynamic Host Configuration protocol) Server, và Windows Internet Name Service (WINS).
\* Có những đặc tính của máy chủ (Server performance). Windows NT Server 4.0 được làm cho phù hợp với những đặc tính của máy chủ Server như về các dịch vụ tập tin, máy in, và những ứng cho máy chủ. Phiên bản bán lẻ của Windows NT Server 4.0 hổ trợ cho hệ thống lên đến bốn bộ vi xử lý trong môi trường đa xử lý đối xứng. Phiên bản OEM của Windows NT Server 4.0 hỗ trợ đến 32 bộ vi xử lý trong môi trường đa xử lý đối xứng.
\* 256 inbound session. Những người đại diện bán hàng, những người làm việc tại nhà, hoặc là những người dùng lưu động nối kết với Windows NT Server 4.0 sử dụng dịch vụ RAS (Remote Access Service), một đặc điểm là cho phép những người dùng từ xa quay điện thoại đến mạng của công ty. Windows NT Server 4.0 cung cấp việc hỗ trợ lên đến 256 cuộc nối kết từ bên ngoài vào cho dịch vụ RAS.
\* Chịu đựng được những sự cố về lỗi phần cứng (Fault tolerance). Hổ trợ về phần mềm cho công nghệ RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) cho việc bảo vệ dữ liệu.

**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

**Windows NT Workstation là gì?**

Microsoft Windows NT Workstation 4.0 là một hệ điều hành mạnh cho các máy trạm . Được tối ưu hoá cho những trạm làm việc cần hiệu xuất cao, bảo mật cao được kết hợp trong một hệ điều hành, Windows NT Workstation là tăng tối đa hiệu xuất của những ứng dụng chạy trên để bàn . Windows NT Workstation cũng được thiết kế để cải tiến hiệu xuất của người dùng cuối.
Microsoft Windows NT Workstation có thể được sử dụng đơn như một hệ điều hành của máy để bàn, hay được kết nối thành một môi trường mạng nhỏ đồng cấp, hay được sử dụng như một trạm làm việc trong cả hai môi trường mạng Windows NT Server và Novell Netware. Windows NT Workstation có thể được sử dụng để truy cập những tài nguyên trên tất cả những sản phẩm thuộc họ Microsoft BackOffice.
Windows Nt Workstation gồm có những đặc điểm sau:
\* Giao diện của Windows 95. Cung cấp giao diện nhất quán cho desktop và server, làm giảm thời gian huấn luyện và làm quen nhanh hơn với một hệ điều hành mới.
\* Desktop performance. Hỗ trợ việc ưu tiên đa nhiệm cho tất cả các ứng dụng. Windows NT Worksation hổ trợ nhiều bộ xử lý cho việc thực hiện đa nhiệm thực sự.
\* Hardware profiles. Tạo và duy trì một danh sách những cấu hình phần cứng để đáp ứng những yêu cầu đặc trưng.
\* Microsoft Internet Explorer. Cung cấp một trình duyệt nhanh và dễ sử dụng cho tìm kiếm trên Internet và WWW
\* Windows messaging. Tiếp nhận và lưu trữ thư điện tử (e-mail), bao gồm những tập tin và những đối tượng được tạo trong những ứng dụng khác.
\* Dịch vụ Web đồng cấp (Peer Web Services). Cung cấp một Web server cá nhân, tối ưu hoá để chạy trên Windows NT Workstation 4.0.
\* Bảo mật (Security). Cung cấp những bảo mật cục bộ cho những tập tin, thư mục, máy in, và những tài nguyên khác. Những người sử dụng phải được xác nhận là đúng bởi hoặc trạm làm việc cục bộ hay máy chủ của mạng để truy cập đến bất kỳ tài nguyên ở trên máy hay trên mạng.
\* Tính ổn định của hệ điều hành (Operating system stability). Hỗ trợ cho việc mỗi ứng dụng nằm trong không gian địa chỉ của riêng nó. Những ứng dụng bị lỗi trong khi chạy sẽ không ảnh hưởng đến những ứng khác cũng như hệ điều hành.

**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

**So sánh Windows NT Server với Windows NT Workstation**

Windows NT Server và Windows NT Workstation có nhiều điểm giống nhau. Ví dụ, cả hai đều là hệ điều hành 32 bit cung cấp một môi trường nhanh, đa nhiệm. Mỗi hệ điều hành cũng có những đặc điểm đáng chú ý. Phần này nhằm mô tả những đặc điểm giống nhau và khác nhau giữa Windows NT Server và Windows NT Workstation.
Giống nhau
Đặc điểm :
\*Chạy được trên nhiều phần cứng khác nhau (Multi platform). Hỗ trợ Intel or 80486 tương thích, Pentium hay Pentium Pro, cũng như các máy tính RISC như MIPS R4400, R5000, DEC Alpha AXP, Power PC
\*Hoạt động đa nhiệm, đa luồng. Những ứng dụng khác nhau có thể chạy cùng thời điểm. Những ứng dụng có thể chạy phía dưới trong khi người sử dụng làm công việc ở phiá trên. Nhiều luồng trong cùng ứng dụng có thể hoạt động đồng thời.
\*Hổ trợ cho MS-DOS, Win-16, Win-32, OS/2, POSIX. Phần lớn những ứng dụng chạy trên Windows NT. Người sử dụng có thể sử dụng những ứng dụng được viết trên nhựng hệ điều hành khác mà không cần phải biết về sự khác nhau giữa các hệ điều hành.
\*Gắn liền với mạng. Được thiết kế cho mạng. Tất cả các ứng dụng được tính đến khả năng bổ sung những trình điều khiển mạng và những lớp nghi thức truyền tin để đáp ứng những yêu cầu nối kết. Cả hai hệ thống bao gồm việc gắn liền với Web-brower.
Những hệ thống tập tin :
\*Windows NT bao gồm FAT, NTFS, CDFS
\*Tính đáng tin cậy
\*Windows NT hỗ trợ những ứng dụng trong những vùng địa chỉ riêng rẽ. Khi những ứng dụng đang chạy trong những vùng nhớ riêng rẽ, những ứng bị khuyết tật sẽ không ảnh hưởng đến những ứng dụng khác. Hơn nữa, cấu trúc Windows NT bảo vệ hệ điều hành từ những ứng dụng thử sử dụng quá nhiều thời gian xử lý của CPU hay sử dụng vùng nhớ của hệ điều hành.
Những sự khác nhau
Những sự khác nhau cơ bản giữa Windows NT Server và Windows NT Workstation là:
\* Windows NT Server chứa những đặc điểm nâng cao để làm cho nó trở thành một hệ điều hành máy chủ mạnh cho những ứng dụng server, nhưng SQL Server, System Management Server, SNA Server, và Microsoft Exchange Server. Trong khi đó Windows NT Workstation được thiết kế và được làm cho hoà hợp như một hệ điều hành của máy để bàn đa nhiệm.
\* Số lượng nối kết đồng thời là khác nhau trong mỗi hệ điều hành. Số lượng kết nối đồng thời cho Windows NT Server là được giới hạn bởi số lượng củ client licences, trong khi Windows NT Workstation có giới hạn là mười nối kết đồng thời.
Một máy tính chạy hệ điều hành Windows NT hoặc ở trong một workgroup hoặc ở trong một domain . Phần này tôi xin mô tả sự khác nhau về việc quản trị giữa workgroup và domain .

**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

**Workgroup là gì ?**

Một workgroup là một nhóm luận lý với số lượng máy không quá 10 máy . Trong workgroup, mỗi máy chạy Windows NT có cơ sở dữ liệu thư mục của riêng nó . Một trong những lợi điểm chính của workgroup là nó cho phép người sử dụng chia sẽ taì nguyên. Mỗi tài nguyên và nhựng tài khoản người sử dụng (user accounts) được quản lý tại mỗi máy trong workgroup.
Trong mô hình workgroup, mỗi máy có chức năng vừa là server vừa là client, và duy trì những tài khoản, việc quản trị, và những chính sách bảo mật của riêng nó Cả Windows NT Workstation và Wndows NT Server standalone điều có thể là thành viên của một Windows NT workgroup .
Mô hình Window NT workgroup cung cấp những lợi điểm và những điểm bất lợi sau:
Ưu điểm
\*Nó không yêu cầu Windows NT server domain controller
\*Thiết kế và cài đặt đơn giản
\*Tiện lợi cho số lượng máy hạn chế trong qui mô nhỏ
Khuyết điểm :
\*Không nên cho những mạng có trên 10 máy
\*Những tài khoản không được quản lý tập trung

**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

**Domain là gì ?**

Một domain là một tập hợp những máy tính và người sử dụng mà chia sẻ chung một cơ sở dữ liệu dịch vụ thư mục. Cơ sở dữ liệu dịch vụ thư mục cho phép tập trung quản trị những tài khoản quyền, bảo mật và tài nguyên của domain . Cơ sở dữ liệu dịch vụ thư mục được lưu trong một domain controller .
Trong khi cả những thành viên của workgroup và domain đều có thể chia sẻ tài nguyên, domain cung cấp một phương pháp tập trung để chia sẻ tài nguyên của mạng . Trong một domain, những máy tính chạy Windows NT Workstation và những máy tính chạy Windows NT Server thực hiện những nhiệm vụ sau:
\*Lấy taì khoản người sử dụng có giá trị từ cơ sở dữ liệu thư mục .
\*Cho phép truy cập đến những tài nguyên được định nghĩa trong cơ sở dữ liệu thư mục .
\*Có chức năng như một phần của quản trị nhóm một cách tập trung

**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

**Chuẩn bị cài đặt Windows NT**

Trước khi cài đặt Windows NT, bạn cần phải xem xét cấu hình của máy , như những thành phần phần cứng, sơ đồ của partition đã tồn tại, những hệ thống tập tin đã tồn tại, và hệ điều hành hiện thời. Nếu bạn đang cài đặt Windows NT Server trên một máy mà nó sẽ nối với một domain, bạn sẽ phải quyết định vai trò của nó trong domain .Phần này đưa ra những thông tin mà bạn phải xem xét trước khi cài đặt Windows NT.
Những yêu cầu phần cứng
Trước khi cài đặt Windows NT, bạn nên kiểm tra để bảo đảm rằng những phần cứng của máy được liệt kê trong bảng danh sách phần cứng tương thích với Windows NT 4.0 (HCL) . Microsoft chỉ hổ trợ những thiết bị được liệt kê trong danh sách HCL . Nếu một thiết bị không ở trong danh sách HCL, tiếp xúc với nhà sản xuất để xem xét nó có driver Windows NT cho thiết bị đó hay không. HCL bao gồm trên Windows NT Server và Windows NT Workstation compact disc trong một tập tin trợ giúp gọi là Hcl.hlp. Phiên bản gần đây nhất của HCL được để trên Internet tại điạ chỉ như sau: <http://www.microsoft.com/isapi/hwtest/hsearchn4.idc>
Xem xét phần cứng của máy
Windows NT cung cấp NT Hardware Qualifier (NTHQ) để xem xét phần cứng trên Intel x86. NTHQ dò phần cứng của máy và giúp đỡ bạn tránh việc cài đặt và khởi động có vấn đề.
Trong những bước sau, bạn tạo một đĩa NTHQ và sau đó chạy NTHQ để xem xét những thành phần phần cứng trên máy của bạn. Nếu bất kỳ thành phần phần cứng nào không có trong HCL, việc cài đặt Windows NT server có thể không thành công.
Để tạo một đĩa NTHQ .
1. Khởi động máy và đặt đĩa Microsoft Windows NT server 4.0 vào trong ổ đĩa CD-ROM.
2. Đặt một đĩa mềm trong ổ đĩa A. Bạn có thể sử dụng hoặc một đĩa mềm đã được định dạng hoặc chưa định dạng .
3. Run CD-ROM\_drive:\ support\HQTOOLS\makedisk.bat (Makedisk.BAT chép những thông tin đến đĩa mềm, tạo ra đĩa NTHQ).
Để chạy NTHQ .
1. Đặt đĩa NTHQ vào ổ dĩa A .
2. Shut down và sau đó khởi động lại máy.
3. Khung hội thoại hardware query tool 4.0 for windows xuất hiện. Đọc khung hội thoại và sau đó bấm Yes.
4. Khung hội thoại detection method - comprehensive or safe xuất hiện. Đọc khung hội thoại và bấm Yes.
5. NTHQ chạy. Xem xét kết quả của NTHQ cho máy tính của bạn. Bạn cần phải bấm những nút ở phía dưới của màn hình để lấy được những thông tin sau :
Thành phần phần cứng
Giá trị
Tên của hệ thống máy tính
Model
Loại vi sử lý
BIOS
BIOS date
System bus type
Network devices
Network devices IRQ
Hard disk controller devices
Video display devices
6. Kiểm tra những thành phần ở bảng trên là có trong HCL (HCL có thể được tìm thấy bằng double clicking HCL.HLP ở thư mục support ở đĩa compact disc Microsoft Windows NT server 4.0).
7. Thoát khỏi hardware query tool và lấy đĩa NTHQ ra khỏi ổ đĩa A.
Yêu cầu phần cứng tối thiểu cho việc cài đặt Windows NT 4.0.
CPU
Một trong những loại vi sử lý như sau :
- Intel 32 bite x86.
- Intel pentium hay pentium pro.
- MIPS R4400 hay R5000.
- Digital ALPHA AXP.
- PreP power PC
Memory:
Intel X86 : 16 MB cho Windows NT server và 12 cho NT workstation
RISC : 16 MB cho Windows NT server và Windows NT workstation
Đĩa cứng:
Intel X86: tương đương 125 MB cho Windows NT server và 110 MB cho Windows NT workstation.
RISC: tương đương 160 MB cho Windows NT server và 110 MB cho Windows NT workstation.
Số lương đĩa trống yêu cầu cũng phụ thuộc vào kích thước sector được sử dụng trên system partition.Ví dụ, để cài đặt Windows NT server trên một partition sử dụng 16 KB cho mỗi liên cung (cluster) yêu cầu khoản 120 MB. So sánh với máy sử dụng khoản 32 KB cho ỗi liên cung cần khoản 200 MB.
Màn Hình:
Card màn hình và màn hình VGA hay cao hơn
Mouse:
Microsoft mouse hay thiết bị tương thich
Những thiết bị khác:
Intel x86 yêu cầu một ổ đĩa mềm và một ổ đĩa CD-ROM
RISC yêu cầu ổ đĩa CD-ROM
Phần cứng tuỳ chọn:
Card mạng và network cable
Những yêu cầu đặc biệt của Power PC:
Phiên bản của Windows NT chạy trên Power PC được thiết kế để chỉ chạy trên những hệ thống mà nó thích hợp với những đặc tả của PreP, được tạo bởi IBM.
Phân chia đĩa cứng trong khi cài đặt
Trong khi cài đặt Windows NT, bạn có thể phân chia đĩa cứng của máy trong khi cài đặt. Một partition là phần của ổ đĩa cứng vật lý mà nó đóng vai trò như một đơn vị vật lý riêng rẽ. Mỗi partition được gán cho một ổ đĩa, và cho phép những hệ điều hành khác nhau, những loại dữ liệu khác nhau cùng tồn tại trên cùng hệ thống.
Nếu chỉ có một partition duy nhất, khi đó Windows NT lưu tất cả những tập tin của nó trên partition đó.
System và Boot Partitions
Nếu có hơn một partition, Windows NT sẽ chép lưu tất cả những tập đặc tả cho phần cứng đến partition đang hoạt động (thông thường là ổ đĩa C), nó cũng được biết như system partition. Chương trình Setup sau đó nhắc nhở bạn chọn một thư mục trong đó để nó cài đặt những tập tin hệ thống của hệ điều hành. Thư mục này có thể nằm trên system partition hay những partition khác. Những partition chứa những tập tin của hệ điều hành và nó hổ trợ những tập tin này gọi là boot partition. Nếu cả hai những tập tin hỗ trợ phần cứng và những tập tin của hệ điều hành cùng được cài đặt trên một partition, thì partition này vừa là system vừa là boot partition.
Trên RISC, bạn sử dụng một firmware configuration program để định cấu hình của system partition.
Những Loại Partition chưa biết
Nếu bạn đang cài đặt Windows NT trên một đĩa cứng mà đã chứa sẵn stripe sets, volume sets, hay bất kỳ loại nào khác mà nó hỗ trợ cho fault tolerance (disk mirroring và disk striping with parity), chúng xuất hiện trên màn hình Setup như những partition của một loại chưa biết. Nếu bạn muốn phân chia hay định dạng lại những partition chưa biết loại, nhưng bạn muốn giữ lại dữ liệu trên đó, back up dữ liệu trước khi Setup, và restore nó sau khi đã hoàn thành việc cài đặt Windows NT.
Chọn một hệ thống File System trong khi Setup
Trước khi cài đặt Windows NT, bạn phải quyết định sử dụng hệ thống tập tin nào, NTFS hay FAT, mà bạn sẽ sử dụng trong khi tạo một partition.
NTFS
NTFS có thể chỉ được truy cập bởi Windows NT và vì lý do nó cung cấp vấn đề an ninh hơn FAT. Điều này có nghĩa bạn không thể khởi động máy bằng hệ điều hành khác, như Windows 95, và truy cập dữ liệu trên một NTFS partition.
Chọn NTFS khi:
\* Windows NT là hệ điều hành duy nhất được sử dụng
\* Sử dụng những dịch vụ cho Macintosh cho việc dùng chung tập tin
\* Vấn đề bảo mật ở cấp tập tin được đặt ra
\* Windows NT file compress được yêu cầu
\* Bảo mật cục bộ được đặt ra
\* Bảo toàn những quyền khi chuyển từ hệ thống thư mục và tập tin trong Novell Netware sang Windows NT
FAT
FAT là hệ thống tập tin có thể được truy cập bởi các hệ điều hành Windows NT, Windows 95, MS-DOS, và OS/2.
Chọn FAT khi:
\* Bạn cần nhiều lựa chọn các hệ điều hành khi khởi động giữa Windows NT và các hệ điều hành khác, như Windows 95 hay MS-DOS. Vì lý do này, ổ đĩa C phải được định dạng với hệ thống tập tin FAT.
\* Cài đặt Windows NT trên những máy RISC. Hệ thống partition trên một máy RISc phải được định dạng với hệ thống tập tin FAT với firmware để dò tìm partition này như một partition dùng để khởi động. Partition này phải ít nhất là 2MB và có đủ không gian để lưu trữu hai tập tin là Hal.dll và Osloader.exe .
Chỉ dẩn chung
Khi tạo một partition trong khi cài đặt, partition này (boot partition) nên luôn là FAT. Cho dù bạn chọn NTFS, định dạng trong khi khởi tạo là FAT. Khi kết thúc việc cài đặt, hệ thống bắt đầu khởi động và chuyển đổi hệ thống sang NTFS.
Có lỗi xảy ra khi bạn muốn tạo một NTFS partition lớn hơn 4GB trong khi cài đặt. Bởi vì FAT được tạo lớn nhất là 4Gb, một partition lớn hơn 4Gb không thể tạo ra trong khi cài đặt.
Chọn Vai trò của Server trong khi cài đặt
Trước khi cài đặt Windows NT Server, điều quan trọng là định cấu hình mạng và loại Server được sử dụng. Khi bạn cài đặt Windows NT Server bạn có thể chọn để định cấu hình máy theo một trong những loại sau:
\* Primary domain controller (PDC)
\* Backup Domain Controller (BDC)
\* Stand-alone (or member server)
Primary domain controller (PDC)
Mỗi domain cần và chỉ có thể có một PDC. Một PDC chứa một cơ sở dữ liệu thư mục (directory database) cho domain đó. PDC cũng được dùng để xác nhận những yêu cầu đăng nhập.
Khi một máy là PDC nó phải là máy đầu tiên chạy trong hệ thống trước tất cả những máy khác trong Domain .
Backup Domain Controller (BDC)
BDC cũng được dùng để xác nhận những yêu cầu đăng nhập; vì lý do này thường có nhiều BDC trong một domain. Nếu bạn chọn một máy làm BDC trong khi cài đặt bạn phải cung cấp tên của domain mà BDC được nối vào.
Có một bản sao directory service database của domain nằm trên BDC, nó phải trùng với bản trên PDC. Để bảo đảm bản directory database trên những BDC trùng với PDC, PDC luôn gởi những tín hiệu đến BDCs để hỏi có cần cập nhật những thay đổi trên directory database từ PDC hay không. Khi BDC có nhu cầu cập nhật, nó thông báo với PDC và PDC sẽ gởi cho nó directory service database của lần cập nhật gần nhất. Bằng cách này các domain controller luôn có trùng directory service database.
Nếu một PDC bị hư, một trong những BDC có thể được đẩy lên làm PDC. Chỉ những user account data sẽ bị mất trong lần thay đổi gần nhất mà nó chưa được cập nhật vào BDC.
Stand-Alone or Member Server
Một stand-alone server có thể là một thành viên của một workgroup hay của một domain. Một stand-alone là một thành viên của một domain được biết như member server .
Không giống domain controller, stand-alone server không được dùng để xác nhận những yêu cầu đăng nhập. Vì lý do này stand-alone server cung cấp những dịch vụ về tập tin, máy in, và những dịch vụ ứng dụng hiệu quả hơn những domain controllers.
Nối kết vào một domain
Một BDC, member server, hay Windows NT Workstation muốn thay tham gia vào một domain phải có computer account cho máy đó.
Đối với BDC khi nối vào domain, bạn phải tạo một computer account trên PDC trước hoặc trong quá trình cài đặt BDC, và cung cấp một computer name và domain name trong quá trình cài đặt. Stand-alone, hay Windows NT Workstation có thể nối với domain trong quá trình cài đặt, sử dụng các bước giống như khi cài đặt BDC. Tuy nhiên, Stand-alone, hay Windows NT Workstation cũng có thể nối với domain sau khi cài đặt.
Chọn một Licensing Mode trong khi Setup
Một client access license (CAL) cần để cho một người sử dụng truy cập đến những tài nguyên nằm trên một máy mà nó chạy Windows NT Server. Một CAL là không liên hệ gì với với license của hệ điều hành trên máy trạm như Windows 95, Windows NT Workstation, hay bất kỳ hệ điều hành nào khác.
Trong khi cài đặt Windows NT, bạn phải chọn một trong những licensing mode sau:
Per Server licensing mode:
Mỗi CAL được ấn định đến một server cụ thể và chỉ cho phép một nối kết đến server đó mà thôi. Những dịch vụ cơ bản trên mạng gồm có:
\* Files services. Sử dụng và quản lý tập tin và đĩa
\* Printing services. Sử dụng và quản lý máy in
\* Macinstosh connectivity.
\* Files and Print Services for Netware connectivity
\* Remote access services. Truy cập server từ xa qua sự nối kết viễn thông.
Một sự nối kết trong Per Server licensing mode được định nghĩa như một session giữa một client và server đó. Nếu một client có tham chiếu đến nhiều ổ đĩa và máy in trong sư nối kết này, nó vẫn được xem như là một sư nối kết hợp lệ trong licensing mode này .
Per Seat licensing mode:
Yêu cầu một CAL riêng rẽ cho mỗi client sẽ truy cập đến server cho những dịch vụ cơ bản (file, print và remote access services). Khi một client computer được cấp phép, nó có thể truy cập đến bất kỳ máy nào chạy Windows NT server trên mạng. Điều này có nghĩa là không giới hạn số lượng những máy có thể truy cập đến một server, mỗi máy có một license tương ứng.
Per Seat licensing mode thường là các kinh tế nhất cho những mạng trong đó những client thường xuyên nối kết với hơn một server.

**HDKHOA**

Windows NT Server là gì?

**Cài đặt Windows NT**

Việc bạn bắt đầu cài đặt Windows NT như thế nào tùy thuộc vào phần cứng của bạn . Windows NT compact disc bao gồm một phiên bản cho Intel x86 và RISC.
Để cài đặt Windows NT trên một máy Intel x86, sử dụng 3 đĩa mềm setup và đĩa compact disc Windows NT. Máy phải được khởi động từ Windows NT Setup Boot Disk (nó cũng được biết như Setup Disk #1) và cứ tiếp tục với hai đĩa còn lại trước khi nó có thể truy cập đến Windows NT compact disc.
Đối với các máy RISC, Windows NT phải sử dụng ngay đến đĩa compact để sử dụng chương trình Setupldr. Phụ thuộc vào phiên bản của firmware của máy, có thể sử dụng một menu từ firmware như "Install Windows NT form CD-ROM". Nếu firmware không có option như vậy thì chạy một mục như "Run a Program" (hoặc một lệnh tương tự) trên firmware menu và sau đó điền vào đường dẫn đến Setupldr. Setupldr tải và khởi tạo quá trình cài đặt Windows NT từ compact disc .
Quá trình cài đặt Windows NT
Việc cài Windows NT được thực hiện từng bước một cách dễ dàng, đặc biệt khi bạn được chuẩn bị để điền vào những thông tin thích hợp khi cài đặt để hoàn thành quá trình cài đặt. Những thông tin sau cung cấp những hướng dẫn theo từng bước về những phần khác nhau của quá trình cài đặt Windows NT.
Quá trình cài đặt Windows NT trải qua các bước sau:
1. Khởi tạo việc cài đặt (Installation initializes)
2. Việc dò tìm phần cứng có trên máy (Hardware dtection occurs)
3. Khởi động máy (computer restarts)
4. Yêu cầu những thông tin về mạng (Networking information is requested)
5. Tạo đĩa cứu nguy (Emergency repair disk is made)
6. Hoàn thành việc cài đặt (Installation is complete)
Tiến trình cài đặt
Bạn sẽ thực hiện việc cài đặt Windows NT server từ đĩa compact vào đĩa C của Computer1. Bạn đặt tên của máy là Server1, và chỉ định nó như Primary Domain Controller cho Domain1. Khi đó bạn gán Server1 cho địa chỉ IP là 131.107.2.200 và subnet mask là 255.255.0.0.
Tạo Setup Boot disk
Trước khi bắt đầu việc cài đặt, bạn tạo ba đĩa Setup boot disk cần cho quá trình cài đặt Windows NT server.
Để hoàn thành quá trình này, bạn cần có bốn đĩa trắng. Bạn cũng cần sử dụng một máy có sẳn hệ điều hành và một ổ đĩa CD-ROM.
1. Đặt đĩa compact Microsoft Windows NT Server 4.0 vào ổ đĩa CD-ROM
2. Bấm nút Start của Windows 95, chỉ đến Program và sau đó bấm MS-DOS Prompt.
3. ở tại command promt, gỏ vào: cd-rom\_drive\_letter:\I386\winnt /ox. Nếu đang sử dụng một máy Windows NT thì gỏ vào: cd-rom\_drive\_letter:\I386\winnt32 /ox
4. Enter
5. Hộp hội thoại Windows NT 4.00Upgrade/Installation xuất hiện, xác định vị trí của những tập tin của Windows NT Server. Trong đường dẫn, gỏ vào cd-rom\_drive\_letter:\I386 và gỏ Enter hay click Continue
6. Khi được nhắc, ghi nhãn đĩa như Windows NT Server Setup Disk #3, và đặt đĩa vào ổ đĩa A, sau đó bấm Enter hay click OK.
7. Khi được nhắc, ghi nhãn đĩa như Windows NT Server Setup Disk #2, và đặt đĩa vào ổ đĩa A, sau đó bấm Enter hay click OK.
8. Khi được nhắc, ghi nhãn đĩa như Windows NT Server Setup Disk #1, và đặt đĩa vào ổ đĩa A, sau đó bấm Enter hay click OK.
9. Sau khi đã hoàn thành việc tạo những Setup Boot, chương trình Winnt hay Winnt32 thoát. Lấy đĩa mềm ra khỏi ổ đĩa A và đĩa compact disc từ ổ đĩa CD-ROM.
Bắt đầu việc cài đặt Windows NT Server
1. Đặt Windows NT Server Setup Boot Disk (#1) vào ổ đĩa A, và sau đó khởi động máy. Bạn nhận được câu thông báo Setup đang xem xét phần cứng của máy. Sau đó Setup tải những tập tin.
2. Khi được nhắc, đặt đĩa Windows NT Server Setup Disk (#2) vào ổ đĩa A và sau đó bấm Enter. Setup tiếp tục tải những tập tin. Màn hình Welcome to Setup xuất hiện.
3. Đọc màn hình Welcome to Setup và sau đó bấm Enter để tiếp tục.
4. Bấm Enter để Windows NT Setup tự động dò tìm những thiết bị lưu trữ dữ liệu.
5. Khi được nhắc, đặt Windows NT Server Setup Disk (#3) vào ổ đĩa A và sau đó bấm Enter. Setup sau đó tiếp tục tải files, sau đó hiển thị danh sách những thiết bị trữ tin được nhận diện.
6. Khi được nhắc, bấm Enter để xác nhận những thiết bị được dò tìm.
7. Khi được nhắc, đặt compact disc Windows NT Server vào ổ đĩa CD-ROM và bấm Enter. Windows NT Licensing Agreement xuất hiện.
8. Sử dụng phím PAGE DOWN để đọc Licensing Agreement. Bấm F8 để chấp nhận nó.
9. Setup tìm kiếm phiên bản của Windows được cài đặt trên máy của bạn, nó có thể được nâng cấp lên Windows NT
10. Khi được nhắc, bấm N để hủy bỏ việc nâng cấp của bất kỳ phiên bản của Windows NT đã tồn tại trên máy, và thay vào đó cài đặt một bản mới của Windows NT.
11. Xem lại những phần cứng và phần mềm được dò tìm, và nếu bạn muốn thay đổi, theo những chỉ dẫn trên màn hình. Bấm Enter để xác nhận phần cứng và phần mềm.
12. Chọn Partition C, và sau đó bấm Enter để cài đặt Windows NT Server trên ổ đĩa C.
13. Nếu những thông tin trên máy bạn muốn giữ lại, click Leave the current file system intact (no changes), và sau đó bấm Enter. Nếu bạn muốn format lại partition của bạn để bảo đảm một sự cài đặt sạch gọn, click Format FAT, và sau đó bấm Enter. Bạn được nhắc bấm F để bắt đầu format.
14. Bấm Enter để xác nhận thư mục cài đặt mặc nhiên là Winnt.
15. Bấm Enter để Setup xem xét đĩa cứng của bạn. Setup chép những files đến đĩa cứng. Quá trình này có thể mất vài phút .
16. Khi được nhắc, lấy đĩa mềm ra khỏi ổ đĩa A. Cũng lấy đĩa compact disc Windows NT Server CD-ROM từ ổ CD-ROM, và sau đó bấm Enter để khởi động lại máy.
Để hoàn thành việc lấy thông tin của Setup.
1. Khi được nhắc, đặt đĩa compact disc Windows NT Server vào ổ đĩa CD-ROM, và sau đó click OK. Setup tiếp tục chép những tập tin, và sau đó xuất hiện bảng hướng dẫn Windows NT Server Setup.
2. Click Next. Windows NT Setup tạo cấu trúc cây thư mục cho quá trình cài đặt
3. Gỏ tên bạn và tên cơ quan, và sau đó bấm Next
4. Trong hộp CD-Key, gỏ số serial number, sau đó bấm Next
5. Click Per Server, điền vào 10 concurrent connection, và sau đó click NEXT.
6. Trong Name box, bấm Server1 và sau đó click Next.
7. Click Primary Domain Controller, và sau đó click Next.
8. Trong Password và Confirm Password box, gỏ password cho Administrator account password, và sau đó click Next.
9. Nếu bạn thấy một thông báo cho biết máy bạn bị một lỗi về floating-point divide, click Do not enable the floating-point workaround, và sau đó click Next.
10. Click Yes, creat an emergency repair disk (recommended), và sau đó click Next.
11. Click Next để chấp nhận những thành phần mặc nhiên.
Để cài đặt Windows NT Networking
1. Click Next để cài đặt Windows NT Networking.
2. Click Next để xác nhận rằng máy của bạn được nối với mạng.
3. Xoá Install Microsoft Internet Information Server check box, và sau đó click Next bỏ qua việc cài đặt Internet Information Server.
4. Click Start Search để Windows NT Server Setup dò tìm network adapter card.
5. Nếu chỉ có một network adapter card trên máy, hay nếu bạn chắc rằng network adapter card bạn muốn được sử dụng đã được dò ra, click Next để xác nhận network adapter card. Nếu network adapter card bị dò tìm sai, bạn phải tự chọn lại network adapter card của bạn, bằng cách click Select form list. Sau đó chọn một network adapter card thích hợp và click OK.
6. Xóa đi NWLink IPX/SPX Compatible Transport check box, kiểm tra rằng TCP/IP là nghi thức duy nhất được chọn, và sau đó click NEXT.
7. Click NEXT để xác nhận network services được chọn.
8. Click NEXT để cài đặt network components
9. Nếu được nhắc, điền vào những cấu hình thích hợp cho network card của bạn, và sau đó click Continue.
10. Click No để maý không sử dụng DHCP. Windows NT Server Setup cài đặt và định cấu hình cho những network components. Hộp hội thoại Microsoft TCP/IP Properties xuất hiện trên IP Address tab.
11. Click Specify an IP address.
12. Trong hộp IP Address, gỏ 131.107.2.200
13. Gỏ OK để chấp nhận Subnet Mask mặc nhiên là 255.255.0.0 và một Default Gateway trắng.
14. Click Next để chấp nhận default bindings.
15. Click Next để khởi tạo mạng.
16. Trong Domain box, gỏ Domain1 và sau đó click Next để tạo domain.
Để hoàn thành việc cài đặt Windows NT Server
1. Trong hộp hội thoại Windows NT Server Setup, click Finish.
2. Khi được nhắc, trong Time Zone list, chọn đúng Time Zone, xác nhận Date và Time đúng sau đó click Close.
3. Click OK để xác nhận video adapter card được dò tìm.
4. Click Test để kiểm tra việc set video card là đúng, và sau đó click OK.
5. Nếu bạn không thấy testing bimap, điều chỉnh việc cài đặt và kiểm tra chúng lần nữa. Nếu bạn thấy test bimap, click Yes, và sau đó click OK.
6. Click OK để xác nhận việc cài đặt video. Windows NT Server Setup chép những tập tin bổ sung vào đĩa cứng, và cất giữ việc cài đặt cấu hình trong emergency repair folder.
7. Khi được nhắc, ghi nhãn một đĩa trắng là Emergency Repair Disk, để nó vào ổ đĩa A và sau đó click OK. Windows NT format đĩa này và sau đó chép Emergency repair information.
8. Khi được nhắc, lấy đĩa này ra khỏi ổ đĩa A và compact discs từ ổ CD-ROM, và sau đó click Restart Computer. Máy được khởi động lại
9. Khi danh sách chọn hệ điều hành xuất hiện, chọn default Windows NT Server 4.0, và sau đó bấm Enter.
**Hết**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Bài viết của bạn HDKHOA trong mạng FPT
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 13 tháng 8 năm 2004